TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 187/2018/HS-ST
Ngày: 24/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán sơ cấp - Chủ toạ phiên toà: Bà ***Triệu Thúy Hà.***
- Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông ***Dương Xuân Thìn***;
  2/Ông ***Nguyễn Hữu Đệ***
- Thư ký phiên toà: Ông ***Hoàng Xuân Hiếu*** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.
- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà ***Nguyễn Thị Đoan Trang*** - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N - thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý 186/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 192/2018/QĐXXST-HS ngày 12/11/2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn K,** sinh năm: 1989; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn Thôn L, xã Xã C, huyện N, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Bố đẻ là: ông Nguyễn Văn P (đã chết); Mẹ đẻ là: bà Nguyễn Thị G (sinh năm 1955); Vợ là: chị Nguyễn Thị H (sinh năm 1991); có 02 con: con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2014;

Tiền án:

- Ngày 23/3/2018 có hành vi bắt giữ người trái pháp luật, ngày 05/9/2018, Tòa án nhân dân Thị xã A, tỉnh D tuyên phạt 2 năm 6 tháng cải tạo không giam giữ về tội bắt giữ người trái pháp luật. Bị cáo được trừ thời hạn tạm giam từ 24/3/2013 đến 05/9/2013, bị cáo còn phải chấp hành 13 tháng 24 ngày cải tạo không giam giữ.

Nhân thân:

- Ngày 23/5/2013 Tòa án nhân dân huyện N, TP Hà Nội, tuyên phạt 08 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/10/2013. Bản án đã được xóa.

- Năm 2015, Công an xã Xã C xử phạt hành chính về hành vi gây rối Trật tự công cộng, hình thức cảnh cáo (Đã được xóa)

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

<u>Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:</u>

1. Bà ***Phạm Thị N*** – Sinh năm 1941.

Địa chỉ: Xóm 6, xã H, huyện L, Thành phố Hà Nội.

2. Bà ***Phạm Thị K*** – Sinh năm 1953.

Địa chỉ: thôn Thôn L, xã Xã C, huyện N, Thành phố Hà Nội.

3. Bà ***Phạm Thị T*** – Sinh năm 1958.

Địa chỉ: thôn Thôn L, xã Xã C, huyện N, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của bà N, bà T là: Bà ***Phạm Thị K*** **-** sinh năm 1953; nơi cư trú: thôn Thôn L, xã Xã C, huyện N, Thành phố Hà Nội (Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Ngày 13/3/2018 là ngày giỗ ông Nguyễn Văn P (bố đẻ K). Khoảng 11h30’ sau khi ăn cơm cùng gia đình Nguyễn Văn K đến nghĩa trang thôn Thôn L, Xã C, N, Hà Nội dọn dẹp vệ sinh, thắp hương cho mộ bố, sau đó bị cáo K ra mộ ông ngoại (cụ Nguyễn Đức G) để thắp hương. Trên đường đi, bị can K thấy phần mộ cụ Phạm Đức N (bố đẻ bà Phạm Thị K). Bị cáo K nhớ lại việc xảy ra năm 2016, do bà Phạm Thị K tố cáo bị can K ném gạch vào nhà bà K nên bị can K bị Công an xã Xã C huyện N xử phạt hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng, bị cáo K nảy sinh ý định đập phá mộ cụ N .

Sau khi thắp hương cho mộ ông Ngoại, bị cáo K về nhà lấy 01 thanh K loại hình hộp vuông để lên giá để xe máy, tay trái giữ thanh K loại, tay phải điều khiển xe máy Honda Wave, màu sơn đen (không rõ biển kiểm soát) mang ra nghĩa trang thôn Thôn L sau đó bị cáo K quay về nhà lấy tiếp 01 cọc tre, một đầu vót nhọn, tay trái cầm cọc tre, tay phải điều khiển xe máy Honda Wave, màu sơn đen; đi ra đến cổng, bị can K chửi vào nhà bà K*“Đ.m mày, tao phá mả bố mày rồi đấy, mày ra mà xem”* rồi tiếp tục điều khiển xe máy ra nghĩa trang thôn Thôn L. Đến phần mộ cụ Phạm Đức N bị can K cầm thanh K loại đập vỡ lọ hoa trên mộ, lấy cọc tre cắm đầu nhọn vào giữa phần mộ, tay phải cầm thanh K loại đóng vào đầu cọc tre còn lại, cọc tre ngập sâu xuống phần mộ cụ N; bị cáo K tiếp tục dùng thanh K loại thúc nhiều lần vào bia mộ cụ Phạm Đức N, làm vỡ bia mộ. Trong lúc thực hiện hành vi đập phá ngôi mộ tay trái bị cáo K bị rách da chảy máu. Bị caó K vứt thanh K loại gần khu vực hiện trường rồi về nhà.

Nghe tiếng chửi của bị cáo K, bà Phạm Thị K lấy xe đạp đi ra nghĩa trang thôn Thôn L để kiểm tra và gặp bị cáo K đi xe máy ngược chiều. Đến nghĩa trang thôn

Thôn L, bà K kiểm tra thấy ngôi mộ bố đẻ (cụ Phạm Đức N) bị vỡ phần bia mộ, vỡ lọ hoa, trên mộ có đóng chiếc cọc tre còn nhô một phần lên mặt mộ khoảng 10cm. Bà K quay về nhà báo cho anh Nguyễn Đức C (SN: 1976 - con trai bà K) biết sự việc và trình báo Công an huyện N.

Cơ quan điều tra khám nghiệm hiện trường, tạm giữ 01 (một) thanh K loại hình hộp vuông, kích thước (102 x 5 x 5)cm có dính chất màu nâu nghi là máu; 01 (một) cọc tre hình trụ tròn dài 1,43m, đường kính 3,5cm, một đầu vót nhọn; thu giữ dữ liệu điện tử trong 01 USB (lưu giữ hình ảnh bị cáo K cầm thanh K loại, cọc tre .

Ngày 05/6/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N trưng cầu C54 - Bộ Công An giám định mẫu nghi là máu thu giữ trên thanh K loại trong quá trình khám nghiệm hiện trường. Ngày 29/6/2018, Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận số 3068/C54(TT3), kết luận mẫu gửi giám định chất màu nâu bám dính trên thanh sắt là máu của một người nam giới và lưu giữ công thức ADN để phục vụ truy nguyên.

Ngày 24/3/2018, bị cáo Nguyễn Văn K bị Công an Thị xã A, tỉnh D bắt về hành vi bắt giữ người trái pháp luật, tại Công an TX A bị can K khai nhận hành vi đập phá ngôi mộ cụ Phạm Đức N. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N ủy thác Công an TX A, tỉnh D lấy mẫu máu của Nguyễn Văn K gửi C54 - Bộ Công An giám định. Ngày 13/7/2018, Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận số 3413/C54(TT3): So sánh với kiểu gen (ADN) của người nam giới đã để lại mẫu máu trên thanh K loại gửi giám định theo Quyết định trưng cầu số 250/CQĐT-CSHS ngày 05/6/2018, cho thấy: Nguyễn Văn K là người đã để lại máu trên thanh K loại gửi giám định theo Quyết định trưng cầu số 250/CQĐT-CSHS ngày 05/6/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Văn K khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với tài liệu điều tra thu thập được.

Đối với 01 thanh K loại hình hộp vuông kích thước (102x5x5)cm; 01 cọc tre hình trụ tròn dài 1,43m, đường kính 3,5cm, một đầu vót nhọn bị can sử dụng vào việc phạm tội; 01 USB lưu giữ hình ảnh bị can K cầm thanh K loại. Chuyển tòa xem xét, xử lý.

Đối với 01 lọ hoa, bia mộ bị can K đập phá, bà Phạm Thị K không yêu cầu đề nghị bồi thường, bà K đề nghị xử lý Nguyễn Văn K theo quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô K sử dụng đi ra Nghĩa trang thôn Thôn L, Xã C để đập phá mộ của cụ N bị can khai mượn của một người tên Hùng ở tỉnhP (không rõ họ tên địa chỉ cụ thể), H không biết việc K sử dụng đi thực hiện hành vi phạm tội.

Tại bản Cáo trạng số 178/CT-VKSĐA ngày 31/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận huyện N quyết định truy tố bị cáo về tội "*Xâm phạm mồ mả*"

theo Khoản 1 Điều 319 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo khai nhận tội như nội dung cáo trạng đã nêu. Bị cáo thừa nhận: Ngày 13/3/2018, bị cáo có hành vi dùng cọc tre dài 1,4 mét đóng vào giữa mộ cụ Phạm Đức N. Sau đó, bị cáo tiếp tục dùng thanh K loại có hình hộp thúc vỡ bia mộ, đập phá lọ hoa trên mộ cụ N. Trong quá trình cầm thanh K loại có hình hộp thúc vỡ bia mộ cụ N thì bị cáo có bị đứt tay khiến máu của bị cáo dính vào thanh K loại hình hộp. Sau khi thực hiện hành vi bị cáo vứt bỏ thanh sắt có dính máu của bị cáo rồi đi về nhà. Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, xem xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với bị cáo, giữ nguyên toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 319 và điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Văn K từ 06 đến 09 tháng tù. Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của bản án của Tòa án nhân dân Thị xã A, tỉnh D. Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 thanh K loại hình hộp vuông, 01 cọc tre hình trụ tròn và 01 USB .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng của huyện N thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thẩm quyền và các quy định khác về điều tra, truy tố và xét xử.

[2] Về hành vi và tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ khác tại cơ quan điều tra, được chứng minh bằng tang vật của vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở để khẳng định ngày 13/3/2018, nghĩa trang thôn Thôn L, Xã C, N, Hà Nội, bị cáo K có hành vi đóng cọc tre vào mộ cụ Phạm Đức N, đập phá lọ hoa và bia mộ cụ N. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Xâm phạm mồ mả". Tội phạm và hình phạt quy định tại Khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm đến tập quán, truyền thống đạo đức của dân tộc đối với việc an táng, thờ cúng người đã chết, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, nguyên nhân, động cơ mục đích phạm tội là nhằm thỏa mãn sự thù hận cá nhân.

[4] Về nhân thân và tiền án, tiền sự của bị cáo:

- Về tiền án, tiền sự: bị cáo có một tiền án: Ngày 23/3/2018, bị cáo có hành vi bắt giữ người trái pháp luật, ngày 05/9/2018, Tòa án nhân dân Thị xã A, tỉnh D tuyên phạt 02 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Bắt giữ người trái pháp luật". Hành vi "Bắt giữ người trái pháp luật" của bị cáo được thực hiện sau nhưng vụ án được đưa ra xét xử trước. Hành vi "Xâm phạm mồ mả" thực hiện trước nhưng vụ án được đưa ra xét xử sau. Do hành vi phạm tội trước xử sau, hành vi phạm tội sau xử trước nên hành vi "Xâm phạm mồ mả" ngày 13/3/2018 của bị cáo K không thuộc trường hợp tái phạm. Tuy nhiên, bị cáo liên tục có hành vi phạm tội thể hiện thái độ không tuân thủ pháp luật, coi thường pháp luật.

- Về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền án và 01 tiền sự đã được xóa, cho thấy bị cáo có nhân thân xấu, không chịu sửa chữa, khắc phục những sai lầm.

[5] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Khi lượng hình, Tòa án đã xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo để từ đó có hình phạt tương xứng với mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể:

- Tình tiết tăng nặng: Không.

- Tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do vậy cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc ổn định, không có thu nhập, nên không phạt tiền bị cáo.

[7] Về biện pháp tư pháp và trách nhiệm dân sự:

- Cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 thanh K loại hình hộp vuông có dính chất nghi là máu; 01 cọc tre hình trụ tròn, một đầu vuốt nhọn và 01 USB hiện lưu giữ tại khi vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện N. (Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31/10/2018 giữa Cơ quan công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện N)

- Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình cụ Phạm Đức N là bà Phạm Thị K không yêu cầu bị cáo bồi thường về mặt dân sự nên Tòa án không giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người đại diện của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào**:** Khoản 1 Điều 319 Bộ luật hình sự năm 2015 Điểm s Khoản 1, Điểm Điều 51 và khoản 1 Điều 56; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015;

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn K** phạm tội "**Xâm phạm mồ mả**".

Xử phạt: Nguyễn Văn K 06 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 13 (mười ba) tháng 24 (hai mươi tư) ngày cải tạo không giam giữ của bản án số 238/2018/HS-ST ngày 05/9/2018 của Tòa án nhân dân Thị xã A, tỉnh D nay chuyển thành tù giam là 04 (bốn) tháng 18 (mười tám) ngày tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là **10 (mười) tháng 18 (mười tám) ngày tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình cụ Phạm Đức N là cụ Phạm Thị K không yêu cầu bị cáo bồi thường về mặt dân sự nên phần dân sự đã giải quyết xong.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 thanh K loại hình hộp vuông có dính máu; 01 cọc tre hình trụ tròn, một đầu vuốt nhọn và 01 USB hiện lưu giữ tại khi vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện N. (Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31/10/2018 giữa Cơ quan công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện N)

- Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331; Điều 332 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; khoản 1 Điều 21 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn K phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo, người đại điện hợp pháp của những người quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *VKS ND huyện N;*
- *Công an huyện N;*
- *Cơ quan Thi hành án hình sự;*
- *Chi cục Thi hành án dân sự huyện N;*
- *Bị cáo.*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Triệu Thúy Hà